

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 109/NQ-HĐND

Thành phố Lai Châu, ngày 12 tháng 6 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**V/v phân bổ chi tiết từ nguồn kinh phí chưa phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND thành phố Lai Châu; bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU  
KHOÁ IV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc phân bổ, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chế độ, chính sách và nhiệm vụ phát sinh năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND thành phố Lai Châu về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024;*

*Xét Tờ trình số 1819/TTr-UBND ngày 01/6/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu về việc phân bổ chi tiết từ nguồn kinh phí chưa phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND thành phố Lai Châu; bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 219/BC-HĐND ngày 10/6/2024 của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Lai Châu tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phân bổ chi tiết từ nguồn kinh phí chưa phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND thành phố Lai Châu và bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024, cụ thể như sau:

leang



**Tổng kinh phí phân bổ, bổ sung: 6.562.000.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm sáu mươi hai triệu đồng chẵn), trong đó:

**1. Phân bổ chi tiết từ nguồn kinh phí chưa phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND thành phố Lai Châu: 1.084.000.000 đồng.** Bao gồm:

- Phân bổ nguồn kinh phí chi thường xuyên: 270.000.000 đồng, trong đó:  
+ Trung tâm văn hóa, thể thao và truyền thông: Kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng video quảng bá khu du lịch bản Gia Khâu 1 trở thành sản phẩm OCOP: 20.000.000 đồng

+ Phòng Văn hóa và thông tin: Kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng Website, tờ rơi, biển chỉ dẫn khu du lịch bản Gia Khâu 1: 50.000.000 đồng

+ UBND xã Sùng Phài: Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ xây dựng bản Gia Khâu 1 trở thành sản phẩm OCOP: 200.000.000 đồng

- Phân bổ nguồn cân đối ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh năm 2024: 814.000.000 đồng.

+ Ủy ban nhân dân các xã, phường: Kinh phí thực hiện chính sách đối với người hoạt động chuyên trách, không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố 363.000.000 đồng.

+ Kinh phí tổ chức hội thi Dân vận khéo cấp xã, phường: 207.000.000 đồng.

+ Văn phòng HĐND-UBND thành phố: Kinh phí thực hiện công tác đối ngoại và tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số thành phố Lai Châu lần thứ IV năm 2024: 84.000.000 đồng.

+ Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố: Kinh phí tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ 30.000.000 đồng.

+ Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông: Kinh phí phục vụ hoạt động kỷ niệm 20 năm chia tách thành lập tỉnh và thực hiện tổ chức các hoạt động "Mừng Đảng, mừng xuân Giáp Thìn" 130.000.000 đồng.

(Chi tiết theo phụ lục I đính kèm)

**2. Bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG năm 2024: 5.478.000.000 đồng**

- Bổ sung kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 3.750.000.000 đồng.

- Bổ sung kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 1.728.000.000 đồng.

- Nguồn vốn: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 được tỉnh giao.

(Chi tiết theo phụ lục II kèm theo)

**Điều 2. Hội đồng nhân dân thành phố giao**

*lealng*



1. Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Lai Châu khoá IV, kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND, UBND Tỉnh (B/c);
- Thường trực Thành uỷ (B/c);
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ thành phố;
- Các Đại biểu HĐND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Giàng Thị Xoa**



Phụ lục I

**BIỂU PHÂN BỐ CHI TIẾT TỪ NGUỒN KINH PHÍ CHƯA PHÂN BỐ CHI TIẾT TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 94/NQ-HĐND NGÀY 15/12/2023 CỦA HĐND THÀNH PHỐ KHÓA IV, NHIỆM KỲ 2021-2026**

(Kèm theo Nghị quyết số 109 /NQ-HĐND ngày 12 / 6 /2024 của HĐND thành phố Lai Châu)

ĐVT: đồng

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.084.000.000</b>	
<b>I</b>	<b>Kinh phí thực hiện Đề án phát triển thương mại và dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố</b>	<b>270.000.000</b>	
1	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông	20.000.000	
	- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng video quảng bá khu du lịch Gia Khâu 1 trở thành sản phẩm OCOP năm 2024	20.000.000	
2	Phòng Văn hóa - thông tin	50.000.000	
	- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng Website, tờ rơi, biển chỉ dẫn khu du lịch bán Gia Khâu 1	50.000.000	
3	UBND xã Sùng Phài	200.000.000	
	- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng bản Gia Khâu 1 trở thành sản phẩm OCOP năm 2024	200.000.000	
<b>II</b>	<b>Nguồn cân đối ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2024</b>	<b>814.000.000</b>	
<b>1</b>	<b>Kinh phí thực hiện chính sách đối với người hoạt động chuyên trách; không chuyên trách cấp xã và tổ dân phố, bản theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh</b>	<b>363.000.000</b>	
	UBND phường Đoàn Kết	57.000.000	
	UBND phường Tân Phong	61.000.000	
	UBND phường Quyết Thắng	26.000.000	
	UBND xã San Thàng	26.000.000	
	UBND xã Sùng Phài	13.000.000	
	UBND phường Quyết Tiến	92.000.000	
	UBND phường Đông Phong	88.000.000	
<b>2</b>	<b>Kinh phí tổ chức hội thi dân vận khéo cấp xã, phường</b>	<b>207.000.000</b>	
	UBND phường Đoàn Kết	33.000.000	
	UBND phường Tân Phong	40.000.000	
	UBND phường Quyết Thắng	24.000.000	
	UBND xã San Thàng	25.000.000	
	UBND xã Sùng Phài	28.000.000	
	UBND phường Quyết Tiến	30.000.000	
	UBND phường Đông Phong	27.000.000	
<b>3</b>	<b>Văn phòng HĐND-UBND thành phố</b>	<b>84.000.000</b>	
	- Kinh phí đoàn đi công tác tại nước CHDCND Lào	24.000.000	
	- Kinh phí tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số thành phố Lai Châu lần thứ IV năm 2024	60.000.000	
<b>4</b>	<b>Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố</b>	<b>30.000.000</b>	
	- Kinh phí tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ	30.000.000	
<b>5</b>	<b>Trung tâm văn hóa thể thao &amp; truyền thông</b>	<b>130.000.000</b>	
	- Kinh phí phục vụ hoạt động kỷ niệm 20 năm chia tách thành lập tỉnh và kinh phí thực hiện nhiệm vụ hoạt động "Mừng Đảng, mừng xuân Giáp Thìn"	130.000.000	



leahng





**Phụ lục II**  
**BIỂU GIAO CHI TIẾT NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2024**  
 (Kèm theo Nghị quyết số **109** /NQ-HĐND ngày **12** / 6 /2024 của HĐND thành phố Lai Châu)

ĐVT: đồng

Stt	Nội dung	Số giao dự toán							Ghi chú
		Tổng cộng	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng Lao động - TB&XH	Phòng Nội vụ	Trung tâm Văn hóa - thể thao và truyền thông	Hội Liên hiệp phụ nữ	Văn phòng HĐND-UBND	
	<b>Tổng số</b>	<b>5.478.000.000</b>	<b>383.000.000</b>	<b>1.435.000.000</b>	<b>736.000.000</b>	<b>400.000.000</b>	<b>209.000.000</b>	<b>590.000.000</b>	<b>1.725.000.000</b>
<b>I</b>	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	<b>3.750.000.000</b>	<b>383.000.000</b>	<b>579.000.000</b>	<b>736.000.000</b>	<b>400.000.000</b>	<b>209.000.000</b>	<b>248.000.000</b>	<b>1.195.000.000</b>
<b>1</b>	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	19.000.000							19.000.000
<b>2</b>	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	160.000.000							160.000.000
	Tiêu đề dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	160.000.000							160.000.000
<b>3</b>	Dự án 4 (Tiêu đề án 1): Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi	253.000.000							253.000.000
<b>4</b>	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	1.698.000.000	383.000.000	579.000.000	736.000.000				-
	Tiêu đề dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	383.000.000	383.000.000						
	Tiêu đề dự án 2: Đổi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS và miền núi	736.000.000			736.000.000				
	Tiêu đề dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi	579.000.000		579.000.000					
<b>5</b>	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	1.067.000.000				400.000.000			667.000.000
<b>6</b>	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	209.000.000					209.000.000		
<b>7</b>	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	96.000.000							96.000.000
	Tiêu đề dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	96.000.000							96.000.000
<b>8</b>	Dự án 10: Truyền thông tuyên truyền vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Kiểm tra giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình	248.000.000						248.000.000	



*Leahy*



Stt	Nội dung	Số giao dự toán							Ghi chú	
		Tổng cộng	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng Lao động - TB&XH	Phòng Nội vụ	Trung tâm Văn hóa - thể thao và truyền thông	Hội Liên hiệp phụ nữ	Văn phòng HĐND-UBND		UBND xã Sùng Phài
	Tiêu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030	217.000.000						217.000.000		
	Tiêu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	31.000.000					31.000.000			
<b>II</b>	<b>Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững</b>	<b>1.728.000.000</b>		<b>856.000.000</b>				<b>342.000.000</b>	<b>530.000.000</b>	
<b>1</b>	<b>Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo</b>	<b>530.000.000</b>								
<b>2</b>	<b>Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng</b>	<b>342.000.000</b>						<b>342.000.000</b>		
	Tiêu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	<b>342.000.000</b>						<b>342.000.000</b>		
<b>3</b>	<b>Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp bền vững</b>	<b>766.000.000</b>								
	Tiêu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp bền vững	685.000.000		685.000.000						
	Tiêu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	81.000.000		81.000.000						
<b>4</b>	<b>Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin</b>	<b>17.000.000</b>		<b>17.000.000</b>						
	Tiêu dự án 2: Truyền thông và giảm nghèo đa chiều	17.000.000		17.000.000						
<b>5</b>	<b>Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình</b>	<b>73.000.000</b>								
	Tiêu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình	51.000.000		51.000.000						
	Tiêu dự án 2: Giám sát, đánh giá	22.000.000		22.000.000						

*lealng*



